TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-01-2026

V/v tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thủy

2. Bà Đoàn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang *tham gia phiên toà:* Trường hợp không tham gia

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 342/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm A, sinh năm 2003. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ I, ấp I, Đặc khu K, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1997. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp I, Đặc khu K, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/11/2025 và trong quá trình giải quyết vụ nguyên đơn Nguyễn Thị Diễm A trình bày:

Vào năm 2022 chị và anh Nguyễn Thanh V tự nguyện quen biết yêu thương nhau và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên chị và anh V tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang vào ngày 08/11/2022. Trong quá trình chung sống chị và anh V có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 20/02/2025, hiện cháu D đang sống cùng chị Diễm A. Về tài sản chung và nợ chung thì không có.

Chị Diễm A xác nhận từ khi sống chung đến nay giữa chị và anh V đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, mẫu thuẫn lên đến đỉnh điểm là vào ngày 28/02/2024, anh V đánh chị bầm tím, phải nghỉ 03 ngày để bình phục sức khỏe, tình trạng hôn nhân căng thẳng ngày càng trầm trọng nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt nên chị và anh V đã ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị Diễm A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn cùng anh Nguyễn Thanh V.

Về việc nuôi con chung: Chị Diễm A yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Theo bản tự khai ngày 08/12/2025, bị đơn anh Nguyễn Thanh V trình bày:* Anh V và chị Nguyễn Thị Diễm A chung sống có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn, nay mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, chị Diễm A yêu cầu ly hôn thì anh chấp nhận đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh chị chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 20/02/2025, chị Diễm A yêu cầu nuôi con thì anh đồng ý giao con cho chị Diễm Anh N, tuy nhiên về cấp dưỡng anh V có bao nhiêu cho bấy nhiêu, tiền mua sữa cho con anh tự mua gửi cho chị Diễm A chăm con, nên đề nghị trong quyết định của Tòa ghi anh V không cấp dưỡng nuôi con, nên chị Diễm A yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 3.000.0000 đồng thì anh không đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa chị Diễm A và anh V vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Diễm A Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn, con chung với anh V. Xét thấy đây là tranh chấp về ly hôn, giải quyết việc nuôi con, bị đơn anh V có nơi cư trú tại tổ A, ấp I, Đặc khu K, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Toà án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Diễm A và anh V nhưng anh V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Diễm A và anh V theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Diễm A và anh V chung sống với nhau vào năm 2022 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang vào ngày 08/11/2022, do đó hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị Diễm A, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian chung sống với nhau, giữa chị Diễm A và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau, chị Diễm A và anh V cũng thừa nhận giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp không hàn gắn được nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 28/2/2024 cho đến nay, chị Diễm A và anh V không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh V cũng thống nhất ly hôn cùng chị Diễm A. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Diễm A được ly hôn với anh V.

[5] Về việc nuôi con chung:

Quá trình chung sống với nhau, chị Diễm A và anh V có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh ngày 20/02/2025. Chị Diễm A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu D cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu trên của chị Diễm A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi chị Diễm A và anh V ly thân đến nay, cháu D do chị Diễm A chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Diễm A vẫn đảm bảo việc chăm sóc cháu D về mặt vật chất và tinh thần, hơn nữa cháu D dưới 36 tháng tuổi nên yêu cầu của chị Diễm A cũng phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, mặt khác anh V cũng đồng ý giao cháu D cho chị Diễm A nuôi dưỡng. Do vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Diễm A và giao cháu D cho chị Diễm A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Diễm A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Diễm A và anh V đều xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Diễm A yêu cầu ly hôn nên căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Diễm A phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35, 39 và Điều 40; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Diễm A ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 20/02/2025 cho chị Nguyễn Thị Diễm A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh V được quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Diễm A không yêu cầu anh Nguyễn Thanh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm A và anh Nguyễn Thanh V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm A phải nộp 300.000 đồng nhưng chị Diễm A được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008775 ngày 14-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, chị Diễm A không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang (Nay là UBND đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên